

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM 1 - Các lớp Bk27

Câu 1 Đặc điểm nào sau đây là sự khác biệt cơ bản nhất giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

- A. Tế bào nhân sơ có kích thước nhỏ hơn tế bào nhân thực.
- B. Tế bào nhân sơ chưa có màng nhân, còn tế bào nhân thực đã có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.
- C. Tế bào nhân sơ không có thành tế bào.
- D. Tế bào nhân thực không có ribosome.

Câu 2 Bào quan nào sau đây có mặt ở cả tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực?

- A. Ti thể
- B. Lục lạp
- C. Ribosome
- D. Bộ máy Golgi

Câu 3 Sinh vật nào sau đây được cấu tạo từ tế bào nhân sơ?

- A. Nấm men
- B. Tảo lục
- C. Vi khuẩn E. coli
- D. Trùng roi

Câu 4 Cơ thể người thuộc nhóm

- A. đa bào, nhân sơ
- B. đa bào, nhân thực
- C. đơn bào, nhân sơ
- D. đơn bào, nhân thực

Câu 5 Tế bào gồm 3 phần cấu trúc chính:

- A. Tế bào chất, nhân, ribosome
- B. Tế bào chất, nhân, màng nhân
- C. Tế bào chất, nhân, màng tế bào
- D. Tế bào chất, màng tế bào, màng nhân.

Câu 6 Mô hình cấu trúc của màng sinh chất hiện nay được công nhận rộng rãi là mô hình gì?

- A. Mô hình sandwich
- B. Mô hình khảm động
- C. Mô hình màng đơn
- D. Mô hình mạng lưới

Câu 7 Hai thành phần hóa học chủ yếu cấu tạo nên màng sinh chất của tế bào nhân thực là:

- A. Phospholipid và carbohydrate
- B. Protein và nucleic acid
- C. Phospholipid và protein
- D. Cholesterol và cellulose

Câu 8 Trong màng sinh chất, lớp kép phospholipid được sắp xếp như thế nào?

- A. Hai đầu ưa nước quay vào nhau, các đuôi kỵ nước quay ra ngoài.
- B. Hai đuôi kỵ nước quay vào nhau, các đầu ưa nước quay ra ngoài môi trường và tế bào chất.
- C. Các phân tử xếp xen kẽ, một đầu ưa nước nối tiếp một đuôi kỵ nước.
- D. Các đầu ưa nước và đuôi kỵ nước đều hướng ra ngoài.

Câu 9 Cấu tạo của một phân tử phospholipid gồm có:

- A. Một đầu ưa nước và một đuôi kỵ nước.
- B. Một đầu kỵ nước và hai đuôi ưa nước.
- C. Một đầu ưa nước và hai đuôi kỵ nước.
- D. Hai đầu ưa nước và hai đuôi kỵ nước.

Câu 10 Đặc điểm "khảm" của màng sinh chất được thể hiện ở điểm nào?

- A. Các phân tử phospholipid luôn di chuyển.
- B. Các phân tử protein phân bố rải rác trong và trên bề mặt lớp kép phospholipid.
- C. Có sự kết hợp giữa carbohydrate và lipid.
- D. Lớp màng có thể tự hàn gắn khi bị rách.

Câu 11 Đặc điểm "động" của màng sinh chất có được chủ yếu là do:

- A. Các phân tử phospholipid và protein có thể di chuyển, trượt lên nhau trong lớp màng.
- B. Lớp màng liên tục hấp thụ nước từ môi trường.
- C. Sự co bóp của các vi ống và vi sợi dưới màng.
- D. Carbohydrate liên tục thay đổi cấu trúc.

Câu 12 Dựa vào vị trí, protein màng sinh chất được chia thành hai loại chính là:

- A. Protein vận chuyển và protein cấu trúc.
- B. Protein xuyên màng và protein cài màng.
- C. Protein thụ thể và enzym.
- D. Protein ưa nước và protein kỵ nước.

Câu 13 Ở màng sinh chất của tế bào động vật, phân tử nào xen kẽ vào lớp kép phospholipid giúp điều hòa tính linh động của màng?

- A. Cellulose
- B. Chitin
- C. Cholesterol
- D. Glycogen

Câu 14 Chức năng vận chuyển, protein còn có chức năng gì?

- A. Vận chuyển các chất qua màng.
- B. Đóng vai trò giúp các tế bào nhận biết nhau.
- C. Cung cấp năng lượng cho tế bào.
- D. Tạo khung xương nâng đỡ màng.

Câu 15 Tính thấm chọn lọc của màng sinh chất có nghĩa là gì?

- A. Cho phép tất cả các chất đi qua dễ dàng.
- B. Hoàn toàn không cho chất nào đi qua để bảo vệ tế bào.
- C. Chỉ cho phép một số chất nhất định đi qua màng theo nhu cầu của tế bào.
- D. Chỉ cho phép các chất đi ra khỏi tế bào, không cho đi vào.

Câu 16 Những chất nào sau đây có thể khuếch tán trực tiếp qua lớp kép phospholipid của màng sinh chất một cách dễ dàng?

- A. Các ion mang điện tích (Na^+ , K^+).
- B. Các phân tử lớn, phân cực như glucose.
- C. Các chất kích thước nhỏ, không phân cực, tan trong lipid (O_2 , CO_2).
- D. Các phân tử protein.

Câu 17 Vai trò của các kênh protein xuyên màng là gì?

- A. Tạo đường dẫn đặc hiệu cho các ion và các phân tử phân cực đi qua màng.
- B. Cung cấp năng lượng ATP cho tế bào.
- C. Nhận biết các tín hiệu hóa học từ môi trường.
- D. Liên kết với bộ khung xương tế bào.

Câu 18 Tại sao lớp kép phospholipid của màng sinh chất lại tạo ra rào cản đối với các chất phân cực và ion?

- A. Vì các đầu ưa nước của phospholipid đẩy các chất này ra xa.
- B. Vì vùng lõi của màng bao gồm các đuôi acid béo có tính kỵ nước mạnh.
- C. Vì các chất này có kích thước quá lớn.
- D. Vì không có năng lượng ATP cung cấp.

Câu 19 Phân tử nào sau đây KHÔNG phải là thành phần cấu tạo nên màng sinh chất của tế bào nhân thực?

- A. RNA
- B. Glycolipid
- C. Protein ngoại vi
- D. Phospholipid

Câu 20 Màng sinh chất có cấu trúc không đối xứng. Nguyên nhân chính của sự không đối xứng này là:

- A. Màng chỉ có một lớp phospholipid.
- B. Carbohydrate chỉ phân bố ở mặt ngoài, còn protein liên kết với khung tế bào ở mặt trong.
- C. Protein chỉ có ở một nửa lớp màng.
- D. Nửa màng phía ngoài không có phospholipid.



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**
diemdanh.app